CTCP Kiên Hùng (HNX: KHS)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	18,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	11.7%	-19.9%	-34.9%

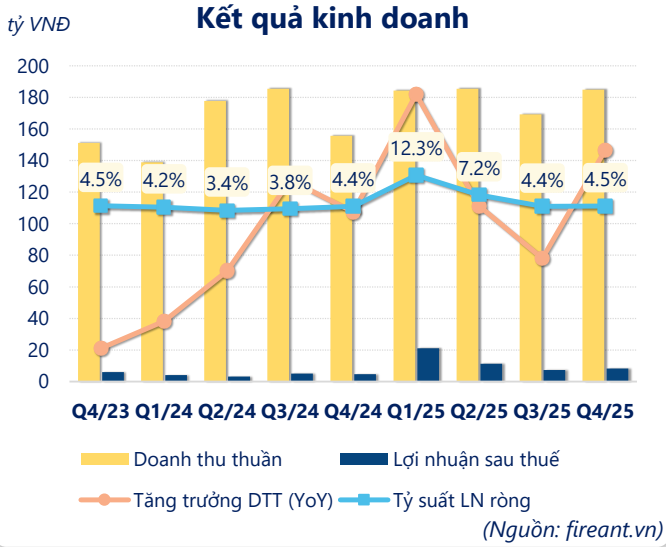
2025

ROE 22.1% +/- YoY ▲ 10.2%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	185 tỷ VNĐ	▲ 16.0 ▲ 9.3%	▲ 29.0 ▲ 18.5%
LN gộp	17.0 tỷ VNĐ	▲ 0.50 ▲ 3.2%	▼ 4.10 ▼ 19.3%
LN thuần	9.60 tỷ VNĐ	▲ 0.86 ▲ 9.9%	▲ 0.32 ▲ 3.5%
LN sau thuế	8.27 tỷ VNĐ	▲ 0.89 ▲ 12.0%	▲ 3.59 ▲ 76.7%

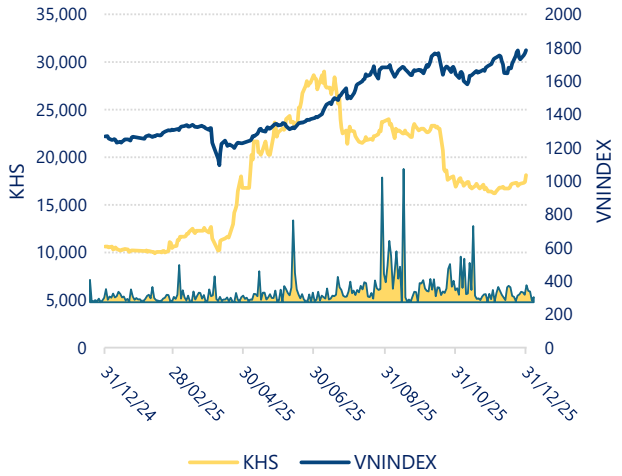
	2025	YoY
DT thuần	724 tỷ VNĐ	▲ 66.0 ▲ 10.1%
LN gộp	94.3 tỷ VNĐ	▲ 16.3 ▲ 20.9%
LN thuần	57.8 tỷ VNĐ	▲ 23.0 ▲ 66.2%
LN sau thuế	48.0 tỷ VNĐ	▲ 30.9 ▲ 181%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

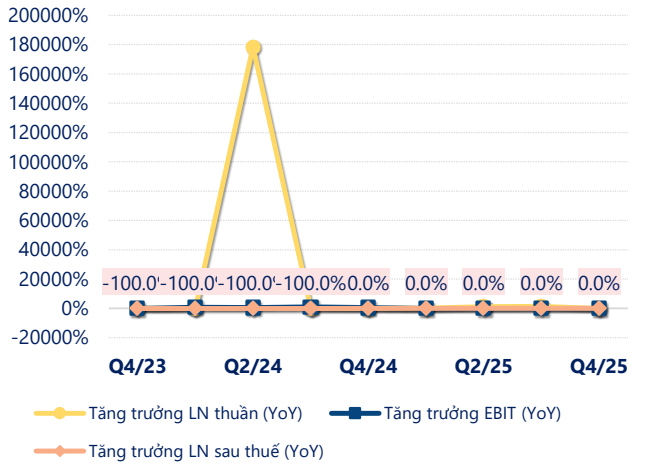
Lịch sử giá



CTCP Kiên Hùng (HNX: KHS)

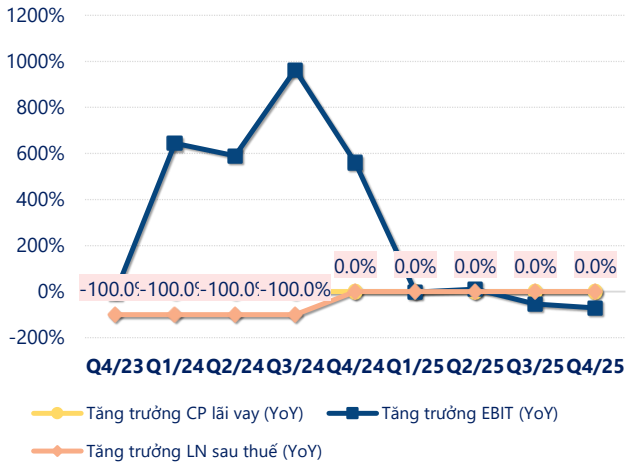
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



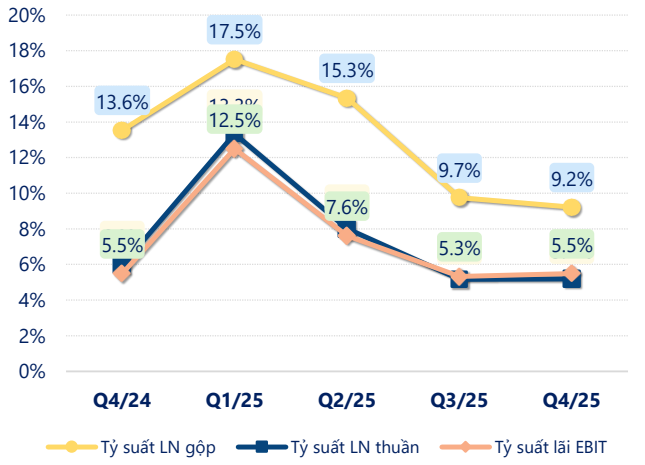
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



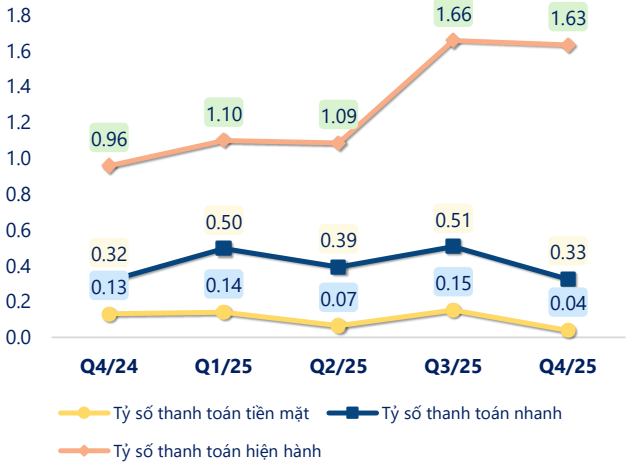
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



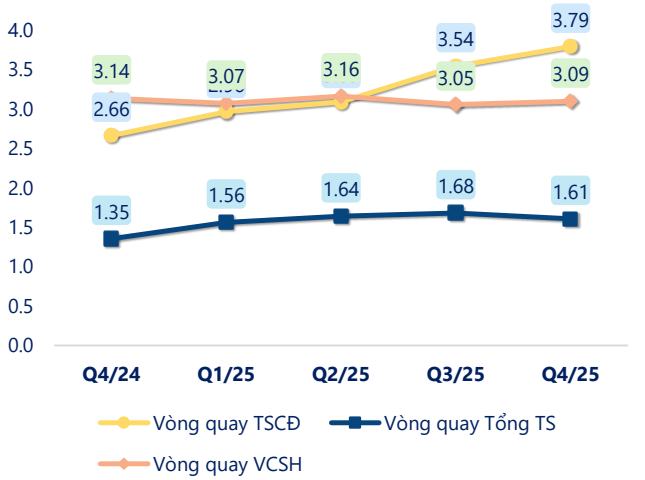
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



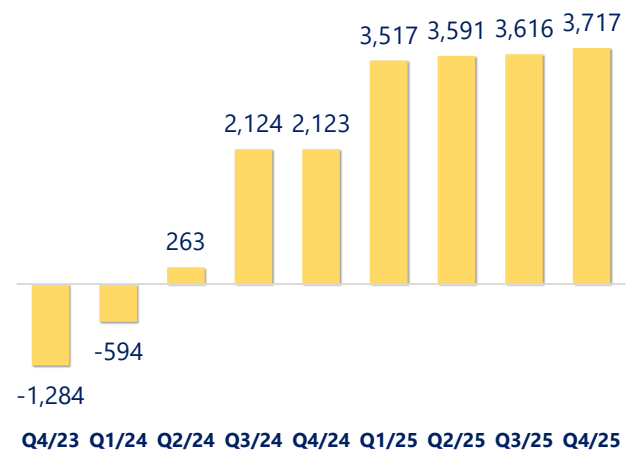
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

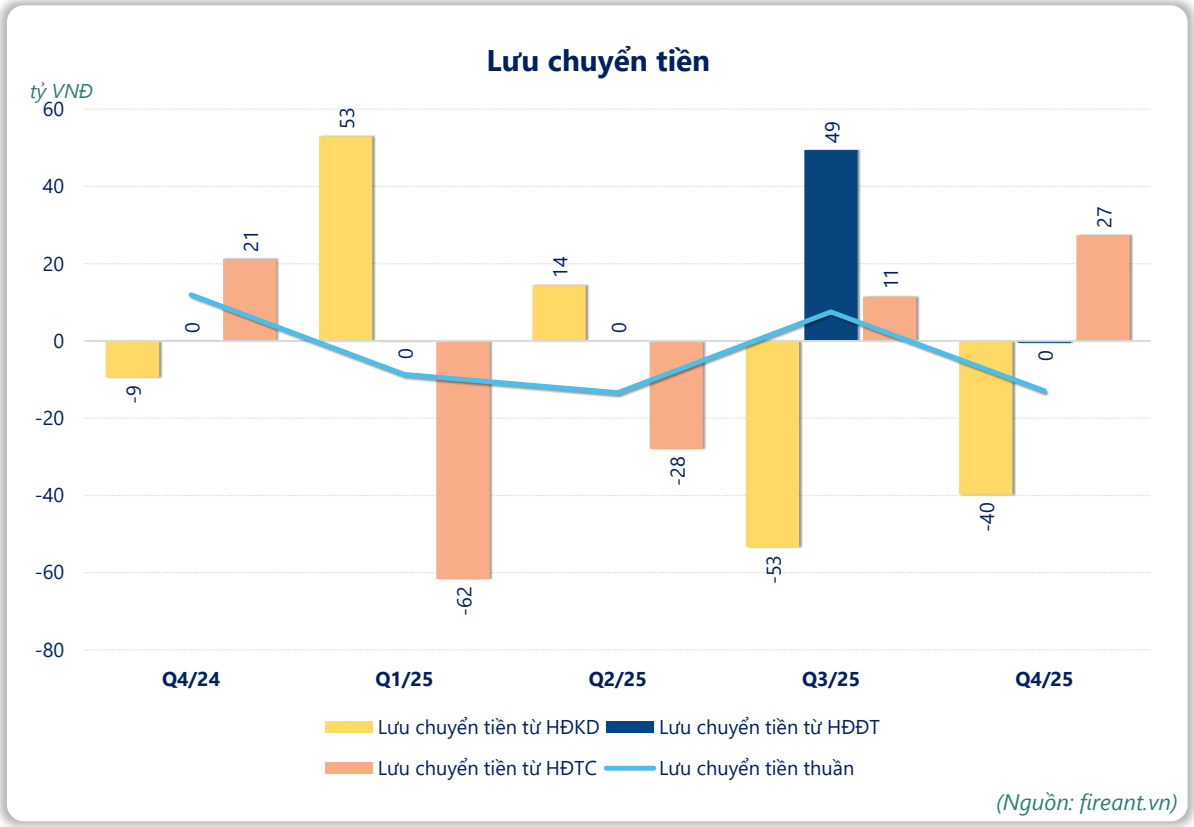


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kiên Hùng (HNX: KHS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**185**	**156**	**18.5%**	**724**	**658**	**10.1%**
Giá vốn hàng bán	168	135	24.3%	630	580	8.6%
Lợi nhuận gộp	17.0	21.1	-19.3%	94.3	78.0	20.9%
Doanh thu HĐTC	1.44	0.92	56.0%	2.83	2.33	21.5%
Chi phí TC	1.92	5.50	-65.2%	11.7	17.4	-32.6%
Chi phí lãi vay	1.88	3.87	-51.3%	8.35	13.0	-35.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	2.64	2.76	-4.5%	10.7	12.2	-12.2%
Chi phí QLDN	**4.31**	**4.47**	**-3.5%**	**16.9**	**15.9**	**6.0%**
LN thuần từ HĐKD	9.60	9.28	3.5%	57.8	34.8	66.2%
Lợi nhuận khác	**-1.34**	**-4.60**	**71.0%**	**-9.80**	**-17.7**	**44.5%**
LN trước thuế	8.27	4.68	76.7%	48.0	17.1	181%
Lợi nhuận sau thuế	**8.27**	**4.68**	**76.7%**	**48.0**	**17.1**	**181%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.27**	**6.86**	**20.5%**	**51.7**	**25.7**	**101%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)